

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN ĐỊNH  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2022/HS-ST**  
Ngày 25-5-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Hoàng Thị Thu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Xuân D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 07/3/1944, tại xã TT, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 9/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Ch (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị S (đã chết); Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Bùi Thị H1, sinh năm 1959; Bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1972, con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 05/01/2022 thì được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Thị H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 20/10/1972, tại xã thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn B, sinh năm 1946; Con bà: Ngụy Thị L, sinh năm 1948; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con đầu; Bị cáo có chồng là Trịnh

Đình B, sinh năm 1968; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 05/01/2022 thì được tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trịnh Đình B, sinh năm: 1968, nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*- Những người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Ngọc M, sinh năm: 1976, nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Bà Bùi Thị H1, sinh năm: 1959, nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

3. Chị Lê Vân H2, sinh năm: 1989, nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

4. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1965, nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, Tổ công tác Công an huyện Yên Định làm nhiệm vụ tuần tra, đảm bảo an ninh trật tự tại quốc lộ 45, đoạn qua địa phận thôn X, xã Y, huyện Yên Định, phát hiện Phạm Thị H đang điều khiển xe máy Wave Alpha biển kiểm soát 36H7-0636 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra C đối với H. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi áo phao màu xanh rêu bên phải của H có 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có cục chất dẻo màu đen hình chữ nhật (dạng cao). Khai thác tại chỗ, H khai nhận gói chất dẻo trên là ma túy loại thuốc phiện, H mua của Lê Xuân D ở tổ dân phố C, thị trấn L về để sử dụng. Công an huyện Yên Định đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Thị H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ, niêm phong 01 gói ma túy, thu giữ chiếc xe máy Wave Alpha biển kiểm soát 36H7-0636 và số tiền 316.000 đồng của H để phục vụ công tác điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Xuân D, thu giữ tại tủ B ôn của gia đình D 01 túi ni lông màu trắng, có viền kéo màu đỏ, bên trong chứa chất dẻo màu nâu đen (nghi là ma túy).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Chất dẻo màu nâu đen thu giữ tại tủ B ôn của gia đình Lê Xuân D là nhựa thuốc phiện. Về nguồn gốc, D khai: Vào khoảng tháng 10 năm 2021, D mua 02 cục nhựa thuốc phiện với giá 3.500.000 đồng của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ. Sau đó, D cất giấu thuốc phiện ở tủ B ôn của gia đình. Ngày 31/12/2021, Phạm Thị H đến hỏi mua thuốc phiện về sử dụng khi bị đau bụng, D đã đồng ý bán cho H một phần

thuốc phiện (cục to) với số tiền 2.500.000 đồng, H chưa trả tiền cho D, phần còn lại (cục nhỏ) D vẫn cất giấu trong tủ B ôn của gia đình với mục đích để bán cho ai cần mua, thì bị Cơ quan điều tra khám xét, thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 305/PC09 ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất dẻo màu đen thu giữ tại túi áo phao của Phạm Thị H gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 25,462 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 306/PC09 ngày 05/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất dẻo màu nâu đen thu giữ tại tủ B ôn nhà Lê Xuân D gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 13,171 gam.

Quá trình điều tra, Lê Xuân D đã thành khẩn khai nhận về hành vi mua bán trái phép 38,633 gam nhựa thuốc phiện, Phạm Thị H đã thành khẩn khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép 25,462 gam nhựa thuốc phiện như đã nêu trên.

Về người bán ma túy cho D, do D khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với bà Bùi Thị H1 và chị Lê Vân H2 là vợ, con của Lê Xuân D, sống cùng nhà với Lê Xuân D, nhưng những người này không biết việc Lê Xuân D cất giấu thuốc phiện trong nhà với mục đích để bán cho người khác, nên không phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSÝĐ ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Lê Xuân D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Phạm Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

#### **Tại phiên tòa:**

- Các bị cáo Lê Xuân D và Phạm Thị H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Xuân D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm o, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Xuân D từ 24 đến 30 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 05/01/2022.

Đề nghị HĐXX xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Thị H từ 12 đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/12/2021 đến ngày 05/01/2022.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 35,110 gam nhựa thuốc phiện hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

- Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị H và Lê Xuân D hoàn toàn thừa nhận: Vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, tại địa phận thôn X, xã Y, huyện Yên Định, bị cáo Phạm Thị H đang có hành vi tàng trữ trái phép 25,462 gam nhựa thuốc phiện (mua của bị cáo Lê Xuân D), mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an huyện Yên Định phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Lê Xuân D đã có hành vi bán 25,462 gam nhựa thuốc phiện cho bị cáo H, ngoài ra bị cáo D còn có hành vi cất giữ 13,171 gam nhựa thuốc phiện với mục đích để bán lại cho người khác, đây cũng là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tổng khối lượng ma túy bị cáo Lê Xuân D đã mua bán trái phép là 38,633 gam nhựa thuốc phiện.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy đủ cơ sở kết luận: Hành vi mua bán trái phép 38,633 gam nhựa thuốc phiện của bị cáo Lê Xuân D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi tàng trữ trái phép 25,462 gam nhựa thuốc phiện của bị cáo Phạm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân

huyện Yên Định truy tố các bị cáo theo các tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm gia tăng tỷ lệ tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập, vụ án không có đồng phạm, vì vậy mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Xuân D đã thành khẩn khai báo. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo D đã trên 70 tuổi. Ngoài ra, bị cáo D đã tham gia kháng chiến chống Mỹ, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên được xác định là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo D được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo” và “Người phạm tội là người có công với cách mạng” theo quy định tại điểm o, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Thị H đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có bố là Phạm Văn Bằng và mẹ là Nguyễn Thị Lương được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, nên xem xét cho bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, mới đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt cần xem xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo D là người cao tuổi, sức khỏe yếu, bị cáo H là phụ nữ, phải nuôi các con ăn học, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy áp dụng mức hình phạt đầu khung hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Trong giai đoạn khởi tố, điều tra, các bị cáo bị tạm giữ 05 ngày (từ ngày 31/12/2022 đến ngày 05/01/2023), được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo Lê Xuân D phạm tội chưa được hưởng lợi, bản thân là người cao tuổi, già yếu, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Bị cáo Phạm Thị H phải nuôi các con ăn học, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe máy Wave Alpha biển kiểm soát 36H7-0636: Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy này là tài sản thuộc sở hữu riêng của ông Trịnh Đình B (chồng bị cáo H), ông B không biết bị cáo H sử dụng xe để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho ông Trịnh Đình B, là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 316.000 đồng thu giữ của bị cáo H: Quá trình điều tra xác định số tiền này không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại tiền cho bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 35,110 gam ma túy hoàn lại sau giám định (gồm 24,090 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo H hoàn lại sau giám định và 11,020 gam nhựa thuốc phiện thu giữ của bị cáo D hoàn lại sau giám định) và toàn bộ bao gói mở niêm phong, là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Xuân D là người cao tuổi, nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị Lê Xuân D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị Phạm Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm o, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân D 24 (*Hai mươi tư*) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được trừ 05 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 23 (*Hai mươi ba*) tháng 25 (*Hai mươi lăm*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 12 (*Mười hai*) tháng tù “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, được trừ 05 ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 11 (*Mười một*) tháng 25 (*Hai mươi lăm*) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

### 3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là 35,110 gam nhựa thuốc phiện và toàn bộ bao gói mở niêm phong, tất cả được đựng trong 02 phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lưu Bình Nguyên, Mai Trọng Nam, Lê Ngọc Linh và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng nêu trên hiện đang được B quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 37 ngày 25/4/2022.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Xuân D.

5. Về quyền kháng cáo bản án : Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Dung**